TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 189/2019/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị A - Sinh năm 1991;

Trú tại: Tổ dân phố G, huyện N, tỉnh H.

- Anh B - Sinh năm 1986;

Trú tại: Tổ dân phố G, huyện N, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh B không đồng ý đoàn tụ với nhau và thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao 03 (Ba) con chung C - Sinh ngày 09/11/2010; D - Sinh ngày 05/7/2012 và E - Sinh ngày 24/11/2018 cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi con chung 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi 03 con chung vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày 15/10/2019 cho đến khi các con chung C, D và E lần lượt đủ 18 tuổi.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị A và anh B có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung Chị A và anh B không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006999 ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Chị A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quy định*: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã Vạn L;
(GCNKH số 94, ngày 26/9/2011)
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Nguyệt